

Suy nghĩ về cải tạo phát triển nhà ở nông thôn Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hoá đất nước

PGS.TS. Nguyễn Đức Thiêm

Người nông dân chúng ta hơn ai hết, tha thiết với quê hương, xóm làng, với mục đích “an cư, lạc nghiệp”. Nó được biểu hiện ra không chỉ trong ước mơ của từng người, từng gia đình mà còn ở khả năng tiềm tàng của sức mạnh truyền thống lịch sử, của ý chí cộng đồng tập thể xa xưa, thông qua những kinh nghiệm hay ở những bài học cổ truyền của cách thức tổ chức nơi ăn, chốn ở, của lối sống còn được bảo lưu tới ngày nay, ở hình ảnh sâu đậm trong tâm thức của ký ức và kỷ niệm.

Không nhận thức đúng vấn đề ở trong đời sống người nông dân, chúng tôi e rằng khó có chủ trương và biện pháp tốt trong việc vận động cải tạo, xây dựng mới thôn xóm làng bản nhằm đưa nông thôn Việt Nam tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, theo kiểu những cơ cấu nông – công nghiệp hiện đại, những trang trại VAC sinh thái phát triển bền vững. Hơn bao giờ hết nhịp độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang diễn ra mạnh mẽ khắp nơi từ thành phố đến làng xã, từ vùng ven đô đến vùng làng bản xa xôi...

Thực tế xây dựng nông thôn miền Bắc chỉ ở các làng xã thuần nông cũng đã cho thấy nhịp độ xây dựng nhà ở của từng gia đình ở nông thôn thật khẩn trương và phát triển rộng khắp mà hình như không gì có thể kìm hãm nổi. Điều đó sẽ dẫn tới hậu quả là nếu Nhà nước và các nhà chuyên môn kiến trúc – xây dựng không kịp thời hướng dẫn, tạo điều kiện tốt cho một gia đình nhanh chóng ổn định nhà ở thì sẽ vẫn xuất

hiện trong thôn xóm cũ và mới những kiểu nhà lạc hậu tốn kém, lãng phí không chỉ về mặt công của mà cả đất đai, ruộng vườn, quỹ đất xây dựng... làm ảnh hưởng không ít đến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nói chung và chủ trương cải tạo đồng ruộng, đưa thôn xóm tiến kịp thành phố. Chúng tôi cho rằng, sự tác động- ảnh hưởng này không đơn giản, chỉ có thể đạt được một kết quả khả quan tích cực nếu như các cơ quan nhà nước và những người làm công tác khoa học kỹ thuật chúng ta nhận thức được thật đúng mức và đầy đủ đặc tính của công tác xây dựng- cải tạo ở nông thôn, thấy cho hết những yếu tố truyền thống và các nhân tố mới, cùng các quy luật hình thành các đặc trưng mới của lối sống, của mối quan hệ giữa cá thể và tập thể giữa gia đình và hợp tác xã, hợp tác xã và Nhà nước. v.v..

1. Trước tiên cần làm cho mọi người thấu hiểu được thực chất và nội dung, cũng như ý nghĩa của vấn đề cải tạo nông thôn theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đó là quá trình, trong đó việc xây dựng phát triển các công trình sản xuất nông nghiệp, việc cải tạo đồng ruộng phải đồng bộ hài hoà với việc cải tạo thôn xóm, xây dựng mới nhà ở cùng với các công trình sinh hoạt văn hoá - phúc lợi công cộng trên nguyên tắc bảo vệ môi trường, tạo lập cân bằng sinh thái bền vững, giữ gìn được nét đặc sắc của địa phương. Muốn thế cần thấy cho được những khía cạnh đặc biệt của công việc này. Khác hẳn với việc xây dựng ở đô thị,

việc tiến hành thực hiện một chương trình đồng bộ, ở địa bàn nông thôn, bao gồm vừa có phần đầu tư của Nhà nước, của tập thể, vừa có phần đáng kể của gia đình nông dân (cùng một lúc tồn tại quyền lợi và đòi hỏi sự phát huy 3 hình thức kinh tế ở nông thôn: Nhà nước, tập thể và cá thể) cho nên mục tiêu không chỉ do ý muốn chủ quan của người lãnh đạo, của cán bộ kỹ thuật, của các biện pháp mang tính chất hành chính độc đoán, nóng vội kiểu áp đặt thô bạo, có thể quyết định thành công được. Ở đây, muốn mọi việc trôi chảy và tốt đẹp phải là một quá trình thuyết phục và vận động có tình có lý, có cơ sở khoa học, phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng quan trọng nhất – gia đình nông dân. Rõ ràng là ở khu vực các công trình sản xuất, phúc lợi công cộng – vốn và vật tư kỹ thuật nói chung đều là của Nhà nước, của tập thể- việc vận động, thuyết phục không khó hơn nữa người nông dân cũng không phải đã đủ vốn hiểu biết, đủ kinh nghiệm để có thể tự đảm đương lấy. Nhưng trong khu vực cải tạo thôn xóm, nhà cửa, gia đình người nông dân lại có rất nhiều khả năng và bản lĩnh để tự giải quyết chỉ trong khuôn khổ tự túc gia đình và nhóm gia đình (họ hàng, láng giềng, phe, giáp...). Mặt khác, ở đây từ tiền của, công sức đến thời gian đều do họ đầu tư, đương nhiên họ sẽ dễ dàng làm theo sở thích riêng thoát ra khỏi sự ràng buộc, khống chế của tập thể. Việc vận động, thuyết phục đi theo một đường hướng hoạch định tất sẽ gặp nhiều trở ngại. Cách tốt nhất để tạo ra sự kết hợp

tốt giữa quyền lợi, ý thích cá thể và tập thể là các nhà chuyên môn phải vận dụng các tri thức và tiến bộ khoa học kỹ thuật, đánh giá phân tích các mặt tốt, xấu của truyền thống xây dựng – kiến trúc cổ truyền, nhằm phát huy các kinh nghiệm tốt, loại trừ, phê phán cái lạc hậu, cái không hợp lý, đồng thời phát hiện cho quần chúng thấy những nhân tố mới văn minh, tiến bộ, cái ưu việt của phương pháp kỹ thuật xây dựng hiện đại, cái hợp lý, thích dụng của cuộc sống mới, xã hội mới v.v..đồng thời phải có biện pháp kích thích kinh tế thích đáng. Nhà nước, tập thể cần hỗ trợ cụ thể và hiệu lực về mặt kỹ thuật, nguyên vật liệu, cho vay vốn...trên nguyên tắc có đi, có lại, hai bên cùng được việc, cùng có lợi để họ tự nguyện thực hiện sự phối hợp.

2. Cuộc sống của một gia đình nông dân, thậm chí đời sống của một làng, một xã, của cả nông thôn ngày xưa, vốn là một cuộc sống tĩnh tại, ổn định và đơn điệu. Nhưng trước yêu cầu mới của công nghiệp hoá, của cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ 2 này hệ thống phân bố dân cư nông thôn, vốn mang đặc tính luôn luôn biến động, phát triển không ngừng theo thời gian, cấu trúc phức tạp, phụ thuộc hàng loạt các yếu tố địa lý, lịch sử, kinh tế, xã hội, truyền thống, tâm lý, phong tục, tập quán v.v..thì sự thay hình đổi dạng sắp tới của nông thôn Việt Nam chắc chắn sẽ diễn ra rất cơ bản, chưa từng có trong lịch sử đất nước, với một nhịp độ và qui mô cũng không kém khấn trương. Đây vừa là yếu tố thuận lợi, vừa là yếu tố khó khăn. Rõ ràng nhu cầu phân bố lại lực lượng sản xuất ở nông thôn nhìn trong địa bàn rộng và toàn cục, đòi hỏi phải sắp xếp bố trí lại các điểm dân cư theo nguyên tắc “qui mô hoá” để thuận tiện cho điều kiện đưa kỹ thuật vào nông thôn theo hướng tạo ra sự phát triển vượt bậc về sản lượng, về năng suất nông nghiệp và nâng cao từng bước đời sống vật chất, văn hoá của từng gia đình ở nông thôn. Trong khung cảnh này, với những người nông dân – có thể hy sinh rất nhiều nhu cầu thiết yếu khác của đời sống (ăn, mặc, đi

lại) để đạt được mục đích “an cư, lạc nghiệp” – không khỏi không có những biến động lớn trong cuộc sống vật chất cũng như tâm tư, tình cảm. Để đi đến một đời sống ấm no, hạnh phúc, họ có thể sẵn sàng nghe theo Đảng, hy sinh, rời bỏ những gì thân thiết, thiêng liêng nhất, đã gắn bó với gia đình họ từ bao đời nay, để bắt đầu lại quá trình “an cư” của mình vì những kế hoạch rời làng, chuyển xóm, xoá bỏ những ấp trại lẻ, tạo lập những làng xóm theo mảng, điểm lớn.v.v..nhưng họ đều mang một tâm trạng chung không biết sự chuyển dịch này phải diễn ra bao lần? Những người xây dựng chúng ta cần nhận thức cho hết đặc điểm nhà ở nông thôn trong khía cạnh này: Nhà ở truyền thống của nông dân không chỉ là một tổ ấm, đó là một cơ sở “sản xuất – sinh hoạt” xen kẽ kết hợp, một đơn vị cân bằng sinh thái, cho phép người nông dân và gia đình họ tồn tại, phát triển ổn định, không phải 1-2 thế hệ mà có thể cho nhiều thế hệ nối tiếp.

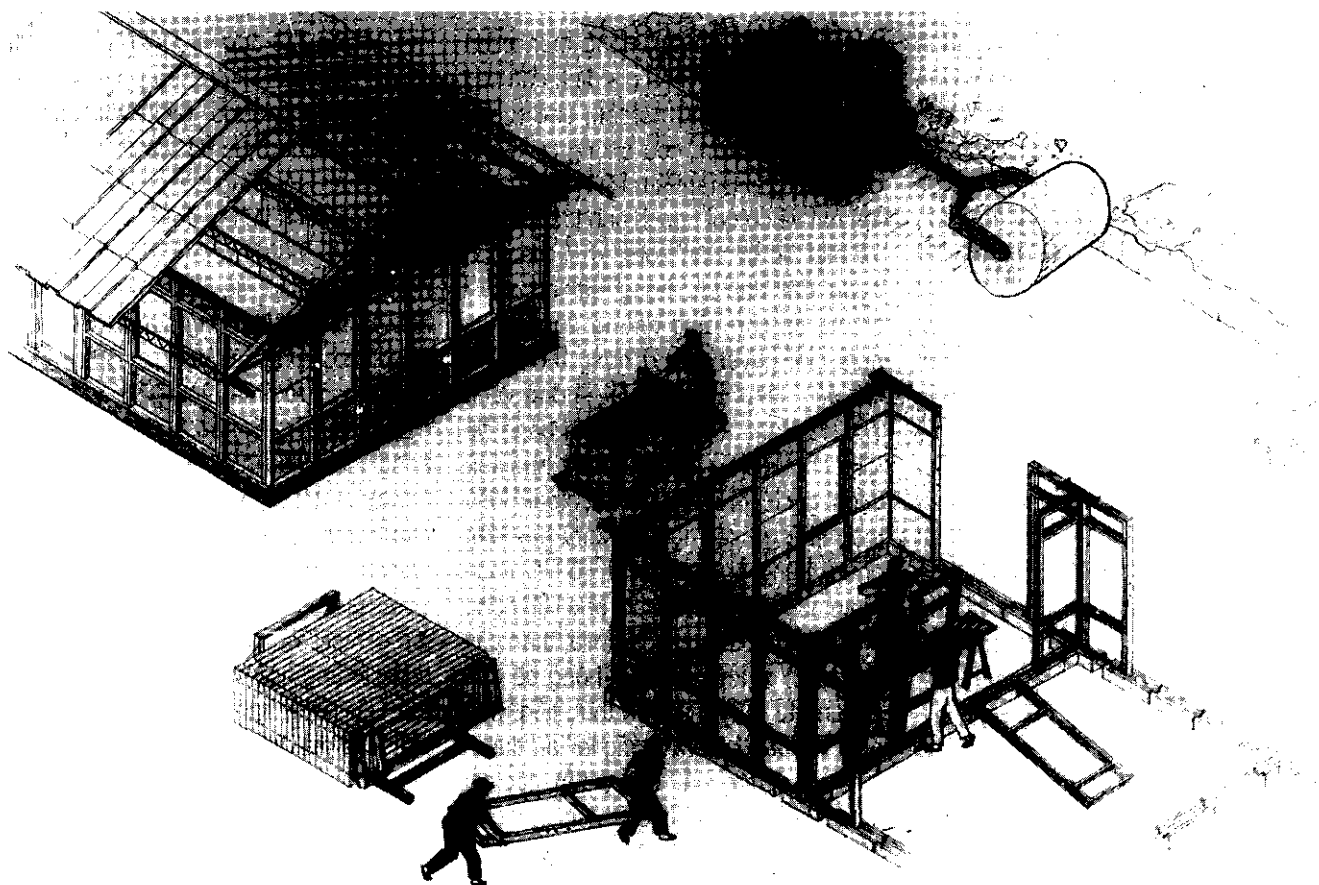
Việc hoạch định những ý đồ phân bố lại sản xuất và điểm dân cư rõ ràng cần phải đi trước một bước, có suy tính thận trọng, nghiêm túc, nghĩa là phải được căn cứ trên những luận cứ kinh tế – kỹ thuật tổng hợp và toàn diện có tính quy luật của hệ thống dân cư đó, ứng với quy mô hợp lý, thích hợp cho từng giai đoạn phát triển chung của đất nước. Muốn vậy cần hết sức tránh những ý muốn chủ quan hay cảm tính, không xuất phát từ các điều tra cơ bản với đầy đủ số liệu khoa học, phương pháp chính xác. Làm như vậy, chúng ta mới có đủ cơ sở để thuyết phục, vận động người nông dân mạnh dạn, tự nguyện và tự lực xoá bỏ cơ ngơi cũ, cải tạo hay xây dựng nhà ở, thôn xóm mới, đồng thời còn góp phần thiết thực vào việc thực hiện cuộc cách mạng văn hoá tư tưởng ở nông thôn.

3. Các nhà chuyên môn cần đem ánh sáng khoa học soi rọi vào kho tàng truyền thống của quá trình xây dựng tổ ấm gia đình người nông dân, nhằm có những tác động cụ thể, mạnh mẽ, hữu hiệu, với đầy đủ sức thuyết phục. Đặc biệt phải phát hiện cho họ thấy việc cải

tạo tự phát cơ ngơi gia đình thường dẫn đến hậu quả ô nhiễm môi trường, còn nhiều bất cập, thiếu khoa học và bền vững. Việc này lâu nay chúng ta cũng đã làm nhưng mới chỉ là bắt đầu và có xu hướng chỉ thích đi vào nghiên cứu kiểu mẫu kiến trúc nhằm phục vụ cho các công ty xây dựng và hợp tác xã. Theo chúng tôi thì kết quả công việc này chưa được là bao, có thể là vì những nguyên nhân sau:

a. Các mẫu thiết kế mới chưa thật phù hợp với yêu cầu và đặc điểm sinh hoạt của gia đình nông dân, chưa xuất phát từ tâm lý người chủ để nghiên cứu, nên về nội dung chưa thể hiện và đáp ứng được những suy tư cũng như mơ ước của họ, cho nên chưa đủ sức thuyết phục họ mạnh dạn rời bỏ những gì vốn đã quen thuộc và khắc sâu bền chặt trong quan niệm, lối sống và cách tổ chức không gian sinh hoạt gia đình kiểu cũ, tuy rằng đến nay, những thứ đó có nhiều điểm không còn thích hợp. Mặt khác, yếu tố truyền thống trong ngôi nhà mới còn quá ít, thậm chí chưa rõ, đã làm cho người nông dân rất ngại áp dụng.

b. Tiếp đó hầu hết các thiết kế chưa chú ý đến đặc điểm truyền thống của kỹ thuật xây dựng và kinh nghiệm sử dụng vật liệu địa phương. Ngày xưa, về kỹ thuật làm nhà ở, không người nông dân nào không am hiểu và mỗi người đều có thể tham gia rất tích cực vào quá trình xây dựng ngôi nhà của mình hay của bà con thân thuộc, dưới sự chỉ đạo của 1-2 người thợ gọi là có chuyên môn. Các thiết kế đưa về nông thôn bây giờ thường ít chú ý đến khía cạnh dễ hiểu, dễ làm, dễ thực hiện dần dần trong khuôn khổ một gia đình. Người nông dân chưa biết đọc bản vẽ kỹ thuật, chưa thành thục lắm với kỹ thuật đổ bê tông v.v..với bản chất thận trọng, dẫu óc thiết thực đến mức “thực dụng chủ nghĩa”, làm sao họ có thể dễ dàng bỏ tiền của, công sức gom góp hàng đời người để theo đuổi một công việc mà bản thân chưa thể lường hết được khó khăn và kết quả, chưa tận tay, tận mắt xem xét và nghiền ngẫm kỹ lưỡng trước lúc bắt đầu? Mô hình “Tam



thiên mẫu" những năm 60 của Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn – BXD là bài học đáng suy ngẫm về mặt tiêu cực cũng như tích cực của về vấn đề xây dựng nhà ở nông thôn.

c. Cuối cùng các mẫu điển hình có thể chưa được chọn lựa kỹ, kém chất lượng không những về mặt nội dung tiện nghi, kỹ thuật và kinh tế xây dựng mà cả ở hình thức xa lạ, lai căng, rập khuôn kiểu biệt thự nhỏ ở thành phố...không phù hợp với cảm xúc thẩm mỹ chung của quần chúng nông dân hiện nay.

Chúng tôi không phản đối việc phải ban hành gấp những mẫu nhà ở nông thôn kiểu mới, nhưng nên tiến hành một cách nghiêm túc và thận trọng bằng những phương pháp thích hợp với đối tượng nông dân. Các mẫu nhà không những phải rất phong phú về mặt lối sống cơ cấu thành phần lứa tuổi và số lượng nhân khẩu gia đình, về kiểu cách và khả năng thực hiện theo

nhiều giai đoạn v.v..mà cách thể hiện bản vẽ còn phải dễ hiểu, dễ đọc đối với trình độ chung của nông dân. Tập thể và Nhà nước cần có những mẫu nhà xây dựng thí điểm, tạo điều kiện cho nông dân có thể tận mắt quan sát, đánh giá chúng trên những điển hình sống, được thí điểm ngay tại địa phương, hay triển lãm với những mô hình được thu nhỏ. Quá trình vận động nông dân cải tiến xây dựng mới nơi ăn, chốn ở phải làm từng bước cả trên lý thuyết lẫn thực hành, cần giải quyết có tình có lý, phù hợp với điều kiện và khả năng của từng loại gia đình. Việc ban hành mẫu mới phải đi đôi với công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đánh giá các mặt kinh nghiệm truyền thống trong nhà ở dân gian, tổ chức những cuộc triển lãm và nói chuyện nhằm phổ biến những kết quả đó vào việc vận động cải tạo từng bước cơ ngơi cũ của họ. Chúng tôi thấy cần nhấn mạnh một số khía cạnh sau đây khi nghiên cứu và ban hành

mẫu thiết kế mới cho nông dân vùng đồng bằng Miền Bắc:

a. Việc thiết kế ngôi nhà ở không thể tách rời việc nghiên cứu sân vườn và giải pháp bố cục chung một nhóm nhà và cả thôn xóm. Làm sao vận dụng được những kinh nghiệm tiên tiến của thế giới, kết hợp nhuần nhuyễn với việc gìn giữ những gì là truyền thống tốt đẹp, những nét đặc sắc của làng xóm Việt Nam. Trước mắt có thể từng gia đình vẫn cần một mảnh đất riêng để tạo cho họ vẫn có một không gian độc lập, thích ứng với hoạt động nông nghiệp và có thể gắn bó hài hoà "nội thất" với khung cảnh thiên nhiên bên ngoài trong 3 loại không gian cổ truyền, vừa phong phú, vừa thích đáng, có quan hệ hữu cơ với nhau: loại kín (các buồng, phòng) và các loại hở, nửa hở... Từ bên ngoài, ngôi nhà có hình khối đơn sơ, khiêm tốn, nhưng chan hoà tình nghĩa cộng đồng của quê hương, sự đùm bọc thân thương của làng xã - xóm giềng thuộc

mối quan hệ tổ chức xã hội nông thôn mới. Từ bên trong, ngôi nhà vẫn toát lên được những đặc điểm của tổ chức không gian truyền thống: tỉ lệ kích thước buồng, phòng phù hợp với con người, thiên hướng tập trung vào nội tâm hơn ngoại hình: không chú trọng phân chia không gian một cách cứng nhắc và biệt lập quá rõ ràng nhưng cách bày biện lại rất hàm súc, tế nhị, thực dụng và tiết kiệm diện tích; tranh thủ được không gian một cách nhiều nhất, thể hiện rõ tinh thần hiếu khách và mối quan tâm lẫn nhau trong gia đình. Tất nhiên ở đây phải không bảo thủ, nệ cổ. Người thiết kế cần thật sự cầu thị với thái độ khoa học, phân tích đánh giá đúng những yếu tố đã tạo nên đặc điểm ngôi nhà ở truyền thống và những nhu cầu mới, nảy sinh trong sinh hoạt đời sống gia đình của người nông dân xã hội chủ nghĩa hôm nay và ngày mai để kết hợp giải quyết, đồng thời phải hết sức tiết kiệm đất đai, vật liệu, tiền của cũng như công sức của nông dân. Phương hướng "hợp khối" các công trình đơn lẻ trên khu đất ở, hợp khối 2 nhà, 4 nhà hay nâng tầng kiểu tầng rưỡi (có gác lửng), hai tầng v.v..đều là những hướng tốt và tích cực, có thể chấp nhận được.

b. Nhu cầu tiết kiệm đất thực sự là một vấn đề rất lớn trong khi nghiên cứu nhà ở nông thôn kiểu mới. Nên thấy đây không đơn thuần vì mục tiêu dành đất cho sản xuất nông nghiệp mà còn vì mục đích đời sống, nhằm tạo nên những qui mô hợp lý cho công trình phúc lợi văn hoá, đời sống và "bán kính phục vụ" hợp lý cho hệ thống làng xóm dân cư. Nhìn lại lịch sử hình thành các thôn xóm đồng bằng miền Bắc, chúng ta đều rất lo ngại vì càng ngày đồng ruộng càng bị thôn xóm lấp dần. Dân số nông thôn ngày một tăng với tốc độ nhanh, mật độ nhà ở thì rất dày đặc, trong khi đó kiểu xây nhà ở cổ truyền ngốn đất quá nhiều: nào diện tích thổ cư, diện ao để vượt đất đắp nền nhà, tôn mặt vườn, đất đóng gạch, đất trình tường, làm vách v.v..Chỉ tính rất sơ bộ một gia đình nông dân ở đây muốn làm 5 gian nhà tre cổ truyền, trước mắt cũng cần một lượng đất lấy tại chỗ ít

nhất 30m³. Mỗi năm, nông thôn miền Bắc có đến hàng triệu gia đình cần xây dựng nhà mới, thử hỏi làm sao ruộng không bị cày xén, nếu chúng ta không đưa một giải pháp làm nhà kiểu mới ít tốn đất và có qui hoạch tính toán cụ thể về mặt bố trí thôn xóm, khai thác tận dụng đất đai phi nông nghiệp v.v..? chúng tôi cho rằng những hướng suy nghĩ giải quyết nhà ở nông thôn kiểu 1/2 sân, kiểu bê tông đất, tường vách 3D, kiểu nhà khung gọn nhẹ bằng bê tông cốt thép hay cốt tre, mây, nhà sàn cuốn gạch, nhà khung tre, xoan kiểu mới, nhà gỗ xẻ (nguyên khối hay dán ghép) công nghiệp tốn ít gỗ với vách ngăn nhẹ bằng sản phẩm phế liệu nông nghiệp (thân đay, sậy, bã mía, thân cây ngô v.v..) là không phải không có căn cứ kinh tế – kỹ thuật và thực tiễn, nếu nhìn về toàn cục và tương lai lâu dài.

c. Trước mắt, chú ý đến việc cải tạo có kết hợp với truyền thống ưa quần tụ gia đình theo thân tộc, huyết thống của nông dân. Trên các làng lớn ổn định, cần phát hiện những gia đình nào đất thổ cư còn rộng, sắp xếp, bố cục còn chưa hợp lý, vận động họ cải tạo lại sân vườn, nhà cửa cho khoa học và tiết kiệm đất đai hơn, để có thể san sẻ một phần đất cho con cháu. Mặt khác đối với những gia đình ở quá đông đúc, mất vệ sinh, cần thuyết phục và có biện pháp bốc đi cả cụm, tiện việc tổ chức sắp xếp lại để vừa tăng được mật độ cư trú, vừa không lãng phí đất, có thể áp dụng biện pháp cơ tầng, ghép nhà, chung sân v.v..cho những gia đình cùng chung một giòng họ hay cùng mối quan hệ trong nghề phụ gia đình.

d. Nghiên cứu xây dựng và ban hành ngay một tiêu chuẩn thiết kế riêng cho nhà ở nông thôn (các mẫu gợi ý và thuyết phục nông dân áp dụng), có chú ý đến đặc điểm quỹ đất từng vùng. Tuy nhiên, cần thấy ở ta bình quân diện tích ở một đầu người ở nông thôn có rộng rãi hơn ở thị trấn và thành phố, nhưng không thể để cho người nông dân quan niệm rằng, trên mảnh đất thổ cư mà họ được sử dụng thì họ muốn xây dựng rộng rãi với bất kỳ tiêu chuẩn nào cũng được. Có những qui định cụ thể, rõ ràng

mới không chế được sự lãng phí về vật tư, về sức lao động chung của xã hội, mới huy động được nhiều vốn của tư nhân vào quỹ phúc lợi tập thể, bảo vệ được sức lao động để có thể tái sản xuất một cách tích cực. Bình quân diện tích ở đầu người cho các mẫu nhà ở nông thôn được đề ra trên cơ sở khoa học tùy theo đối tượng gia đình và đặc điểm từng vùng xây dựng.

e. Trước mắt, trong việc tổ chức nghiên cứu các mẫu kiến trúc nhà ở nông thôn kiểu mới để giới thiệu, vận động nông dân áp dụng, cần đặc biệt chú trọng nghiên cứu cải tiến kỹ thuật xây dựng nhà tre, gỗ cổ truyền, để xuất được những kỹ thuật, công thức xây dựng mới, vừa tiết kiệm, dễ làm, dễ quản chúng hoá việc xây dựng vừa có thể tiến hành sản xuất cấu kiện hàng loạt, các gia đình có thể đối công dựng lắp tương trợ nhau v.v..nhằm phổ cập trong dân chúng nông thôn những kỹ thuật xây dựng mới, đơn giản, rẻ tiền ai làm cũng được, khuyến khích nông dân tự lo nguyên liệu làm nhà, tự xây dựng lấy nhà ở với sự hỗ trợ phần nào của Nhà nước (bán hay đổi cấu kiện lấy gỗ, tre, hay sản phẩm nông nghiệp của nông dân, cấp các mẫu nhà, có hướng dẫn cách dựng lắp v.v..). Chúng tôi nghĩ có thể có một số hướng tương đối cụ thể như sau:

+ Nghiên cứu loạt nhà tháo lắp, với những tấm khung hoàn chỉnh hay nửa hoàn chỉnh bằng bê tông cốt tre hay cốt thép phế phẩm, kết hợp với việc chèn bằng vật liệu địa phương, bằng các tấm vách nhẹ như cát ép, tấm hỗn hợp với trấu, vôi- rơm, sản phẩm ép bằng bã mía, lá bẹ ngô, tấm tường nhẹ 3D, đồng thời cung cấp thêm cho nông dân những cấp phối hợp lý về các loại đất trình tường, về các hỗn hợp vật liệu đơn giản làm gạch nung và không nung khác.

+ Nghiên cứu hiện đại hoá, hợp lý hoá kiểu nhà trình tường truyền thống bằng cách thiết kế những bộ ván khuôn trượt "đa năng" và cấp phối vật liệu tối ưu, có thể sản xuất nhanh, nhiều, đơn giản bằng thủ công, kết hợp một phần nhỏ cơ khí (cần cầu thiếu nhi, máy trộn

đất- rơm, các công cụ cầm tay cải tiến v.v...). Đồng thời vận dụng những lý thuyết đất có cốt để tiết kiệm đến mức cao nhất nguyên liệu và nhân lực.

+ Cải tiến và hợp lý hoá hệ kết cấu nhà tre, gỗ cổ truyền theo hướng sản xuất cấu kiện điển hình hoá trong công xưởng (qua ngâm tẩm) để tiết kiệm nhiều nhất vật liệu, lắp ghép nhanh, đơn giản, bền lâu và an toàn so với các kiểu cũ. Để bảo vệ rừng và tiết kiệm gỗ cần có những cấu kiện thương phẩm phục vụ nhà "khung - vì" nông thôn làm bằng gỗ ván tạo hình bằng keo dán, mà nhiều nước tiên tiến đã phát triển từ lâu.

+ Nghiên cứu kiểu nhà ở sàn mái vòm cuốn bằng vật liệu địa phương để tiết kiệm thép, xi măng, gỗ theo hướng dùng các bộ ván khuôn trượt di động, thao tác chủ yếu bằng thủ công, chống đỡ bằng dàn giáo điển hình hoá v.v.vận chuyển và thao tác thủ công.

+ Nghiên cứu kiểu nhà khung lắp ghép, với cột đúc liền 2-3 tầng, thi công thủ công đơn giản, kiểu liên kết theo mối nối "toàn khối hoá" sàn mái ít thép vừa có thể vừa dùng cho nhà công cộng (cơ quan, trường học, bệnh xá v.v...) mà các đội xây dựng ở huyện xã có thể khai thác dễ dàng.

+ Nghiên cứu nhà tường xây theo hệ "Presec" của Pháp và một số nước Bắc Phi, trên cơ sở những viên gạch không nung, sản xuất ở nhà máy có chất lượng cao và hình thức cấu tạo đặc biệt, nhằm khi xếp chúng lại với nhau có thể tự cấu kết thành mảng, vừa cứng, vừa tự ổn định được, mà không cần vữa liên kết hay vữa trát. Nhà kiểu này có thể tháo lắp dễ dàng, thực hiện hoàn toàn bằng tay, ai làm cũng được, rất thích hợp với yếu tố linh hoạt cơ động trong qui hoạch xây dựng cũng như biến động nhu cầu trong quá trình phát triển gia đình.

Tất cả những hướng trên, có cái chúng ta đã bắt đầu nghiên cứu, có cái đã thành công và sử dụng rộng rãi ở nước ngoài, ta có thể nghiên cứu áp dụng ngay được nếu kết hợp với việc nghiên cứu về kiến trúc và tổ chức xây dựng.

3. Ngoài ra cần có biện pháp để

nông dân tự giải quyết vấn đề nhà ở của mình, dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của tập thể, của Nhà nước là biện pháp chủ yếu và lâu dài của quá trình xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Từ bao đời nay, nhân dân ta vẫn có truyền thống tương trợ, giúp đỡ nhau để giải quyết lấy nhà ở. Các tổ chức xây dựng của tập thể và Nhà nước cần phát huy cao độ truyền thống tốt đẹp này, đồng thời có biện pháp tác động một cách có kết quả nhằm hướng dẫn quần chúng đi theo phương hướng đã chỉ đạo.

Biện pháp tốt để người nông dân chịu bỏ vốn, bỏ công làm nhà theo sự chỉ dẫn mà vẫn hăng hái, vui vẻ là tập thể và Nhà nước cần có những chính sách chế độ rõ ràng ưu tiên cho những gia đình này về một số mặt, bảo đảm hai bên cùng có lợi.

Một số hướng giải quyết có thể như sau:

1/ Mỗi một huyện nên tổ chức một vài công ty để sản xuất và dựng lắp các cấu kiện làm nhà ở, ở trình độ có trang bị một số cơ giới nhỏ như máy trộn bê tông di động, cầu ô tô, cần cẩu thiếu nhi, máy hàn điện cơ động v.v..

Công ty chủ yếu phục vụ xây dựng khu vực Nhà nước và tập thể, nhưng cũng nhận hợp đồng cho gia đình nông dân qua hợp tác xã, với những mặt hàng sẵn có. Xưởng đúc cấu kiện có thể là những pôligon cố định hay các sân bãi tạm tại nơi dựng lắp. Đây có thể xem là những xí nghiệp sản xuất đồng bộ, phục vụ nông dân. Hình thức phục vụ có thể là bán cũng có thể đổi lấy một số mặt hàng do gia đình nông dân tự sản xuất được (thực phẩm, vật liệu xây dựng...v.v...). Tổ chức sẽ do Nhà nước, kết hợp với tập thể đảm nhiệm.

2/ Mặt khác, ở hợp tác xã nên có những đội xây dựng chuyên nghiệp kiểu nghĩa vụ hay tình nguyện, không đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, để hỗ trợ cho lực lượng xây dựng chính qui của huyện, chủ yếu làm nhiệm vụ hoàn thiện các phần việc thứ yếu, làm vách, lắp cửa, lợp nền, lợp mái, sơn, vôi v.v..hay làm các loại nhà đơn giản cổ

truyền do các gia đình đặt hàng riêng.

3/ Hợp tác xã nên tổ chức những hình thức ngân hàng tín dụng để các gia đình có kế hoạch làm nhà có thể góp quỹ đóng cổ phần. Tuỳ theo khả năng đóng, tuỳ nhu cầu cấp bách do hợp tác xã kiến nghị, lần lượt các gia đình sẽ được ưu tiên cho vay vốn, được giới thiệu để công ty và đội đến giúp đỡ xây dựng. Tất nhiên cách làm này phải bảo đảm nhanh, rẻ, đẹp, bền hơn cung cách làm ăn kiểu cũ.

Với những hình thức tổ chức đồng bộ như trên, chúng ta vừa khuyến khích được nông dân xây nhà mới, vừa không chế chỉ đạo họ làm ăn có kế hoạch, theo qui hoạch và thiết kế nhất định trong khuôn khổ định mức, tiêu chuẩn hợp lý, huy động được khả năng của quần chúng mà vẫn tránh được lãng phí về sức lao động, vật tư và thời gian, trên phạm vi toàn xã hội. Tất nhiên ở đây, gia đình nào muốn tiến hành theo cách cũ cũng có thể được, nhưng phải để cho mọi người thấy, ai làm ăn theo hướng dẫn chung của tập thể, của Nhà nước sẽ được hưởng một số quyền lợi rất rõ ràng trong quá trình thực hiện một ngôi nhà mới hay cải tạo lại nhà cũ. Cái khó nhất vẫn là làm sao có được một số gia đình xung phong đi đầu. Vì thế phải chú trọng tuyên truyền vận động và đặc biệt giúp đỡ ưu tiên các đối tượng này. Nhà ở của họ chính là những mô hình sống, những lời lẽ thuyết phục có hiệu quả để nhanh chóng biến thành một phong trào rộng lớn.

Tóm lại quá trình đô thị hoá hiện đại hoá đang thực sự tác động làm đảo lộn sâu sắc giá trị và hiện thực cuộc sống ở nông thôn, đã làm nhiều làng xã thay hình đổi dạng theo hướng tiêu cực...khi mà khoa học kỹ thuật và công nghệ mới chưa thực sự phát huy tác động tích cực. Để nông thôn tiến lên đúng hướng và nhất là để bảo tồn một cảnh sắc quần cư nhiệt đới nông nghiệp phong phú đa dạng về bản sắc văn hoá cũng như đặc thù địa lý tự nhiên, việc xây dựng cải tạo nông thôn mới rất cần những định hướng và biện pháp can thiệp hiệu quả hơn.